CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.

M.S.D.K.D: 0000... C.T.C.P. TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC CÔNG TY TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG P. THỦ DẦU MỘT - TP. HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
02/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,30	0,20	0,43 – 0,53
		Dĩ An 2	6,92 – 7,03	0,36 – 0,37	0,53 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		7,12 – 7,32	0,16 – 0,33	0,53 – 0,69
	CNCN Nam Tân Uyên		6,75 – 7,09	0,20	0,48 – 0,67
	NMN Thủ Dầu Một		6,56 – 7,63	0,08 – 0,21	0,39 – 0,62
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,30 – 7,34	0,20 – 0,21	0,29 – 0,39
03/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,29 – 7,41	0,20	0,29 – 0,37
		Dĩ An 2	6,92 – 7,02	0,37	0,57 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		7,16 – 7,30	0,16 – 0,33	0,54 – 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,11	0,20	0,45 – 0,58
	NMN Thủ Dầu Một		6,93 – 7,27	0,09 – 0,18	0,45 – 0,66
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,24 – 7,35	0,20 – 0,21	0,36 – 0,41
04/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,19 – 7,25	0,20	0,29 – 0,60
		Dĩ An 2	6,95 – 6,97	0,36 – 0,37	0,55 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		7,16 – 7,36	0,18 – 0,34	0,61 – 0,62
	CNCN Nam Tân Uyên		6,76 – 7,11	0,20	0,53 – 0,72
	NMN Thủ Dầu Một		6,20 – 7,14	0,11 – 0,43	0,33 – 0,59
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,23 – 7,30	0,20 – 0,21	0,28 – 0,32

05/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,03 – 7,31	0,19 – 0,20	0,28 – 0,47
		Dĩ An 2	6,99 – 7,03	0,39 – 0,40	0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		7,18 – 7,35	0,19 – 0,33	0,51 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		6,90 – 7,11	0,20	0,49 – 0,67
	NMN Thủ Dầu Một		6,40 – 7,15	0,07 – 0,34	0,48 – 0,63
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,30 – 7,34	0,20 – 0,21	0,32 – 0,41
06/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,98 – 7,05	0,18 – 0,19	0,63 – 0,89
		Dĩ An 2	6,99 – 7,00	0,39 – 0,40	0,73 – 0,77
	CNCN Khu Liên Hợp		7,20 – 7,35	0,19 – 0,33	0,49 – 0,61
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,10	0,20	0,48 – 0,62
	NMN Thủ Dầu Một		7,08 – 7,15	0,17 – 0,20	0,53 – 0,59
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,19 – 7,26	0,19 – 0,21	0,35 – 0,39
07/11/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,09 – 7,14	0,19	0,56 – 0,64
		Dĩ An 2	6,98 – 7,00	0,39 – 0,40	0,77 – 0,86
	CNCN Khu Liên Hợp		7,22 – 7,41	0,18 – 0,33	0,46 – 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 – 7,11	0,20	0,47 – 0,61
	NMN Thủ Dầu Một		6,76 – 7,53	0,07 – 0,10	0,48 – 0,72
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,24 – 7,30	0,20 – 0,21	0,37 – 0,39